

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Bà Trịnh Thúy Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **12/2019/QĐXX-ST** ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Ngọc Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ cư trú: Số 4, tổ 7, ấp PL1, xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt

Bị đơn: Anh Lâm Văn B, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Số 4, tổ 7, ấp PL1, xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07-12-2018 và quá trình giải quyết vụ án chị Dương Ngọc Đ trình bày:

Chị và anh B chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay bất đồng ý kiến, chị cố gắng nhường nhịn để vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 4/2018 anh B sống không có trách nhiệm với gia đình mà ham mê cờ bạc, gây thất thoát kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân nhau, anh B cũng không thay đổi và cũng không tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai làm nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay

chị xác định không còn tình cảm với anh B, chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Đ yêu cầu ly hôn với anh B; về con chung: Không có; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Ngọc Đ đối với anh Lâm Văn B; về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng anh B cố tình vắng mặt không không có lý do chính đáng, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B. Anh B không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: **Chị Đ và anh B tự nguyện chung sống với nhau năm 2009 có** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, không ai tìm cách giải quyết mâu thuẫn, chị Đ yêu cầu ly hôn với anh B. Mặc dù, anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, thể hiện việc anh B không mong muốn đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh B là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Ngọc Đ đối với anh Lâm Văn B. Chị Đ, anh B không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Ngọc Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số **0011230 ngày 17 tháng 12 năm 2018**; (chị Đ đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND xã Ph;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Tòng